

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 27 - 3 - 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Bùi Văn T; sinh ngày: 01/7/1999; tại: Xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKHTT: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H; con bà: Bùi Thị A; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị O; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Tiên Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Chị Hà Thị Ng; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Chính Thành, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Văn Gi; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Quách Văn T; sinh ngày: 06/8/2002; nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/12/2018, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa của gia đình chị Đỗ Thị O ở thôn Tiên Hương, xã Thành Tân với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T ngồi phía ngoài quán chờ đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 28/12/2018, T sử dụng tuốc nơ vít và kìm điện mang theo tháo tấm tôn bên hông quán, cắt lưới B40 đột nhập vào bên trong quán. Tại đây, T dùng đèn pin của điện thoại di động soi tìm, lấy trộm số thẻ cào điện thoại trong hộp nhựa, số tiền lẻ trong túi nilon màu đen để trong tủ kính và một số tiền trong hộp sắt màu xanh để trên nóc tủ. Sau đó, T đi sang tủ kính bên cạnh lấy 01 cây thuốc lá Thăng Long và đi lại góc quán lấy 01 cuộn dây điện dài 66,68 mét nhãn hiệu cơ điện Trần Phú loại (2x4)cm. Trên đường ra, T còn lấy trộm thêm 01 chiếc máy bơm tôm nhãn hiệu CLPUMP, rồi dùng xe mô tô chở các tài sản trộm cắp trên về nhà. Trên đường về, T đã bóc cây thuốc lá Thăng Long ra lấy 04 gói, số còn lại T vứt bỏ cùng với chiếc tuốc nơ vít và chiếc kìm. Khi về đến nhà, T cất giấu cuộn dây điện, máy bơm nước và đếm số tiền lẻ (gồm các mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng) được tổng cộng 740.000 đồng và số tiền lấy trộm trong hộp sắt (gồm các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng) được tổng cộng 300.000 đồng; số thẻ cào (gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng) có tổng trị giá là 840.000 đồng. Đến sáng ngày 29/12/2018, T cùng với Bùi Văn Gi, Quách Văn T, người cùng xã mang số thẻ cào điện thoại đến quán chị Hà Thị Ng ở thôn Chính Thành, xã Thành Trục, bán cho chị Ng số thẻ cào có tổng trị giá 800.000 đồng lấy số tiền 700.000 đồng, còn 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng T nạp vào điện thoại của mình sử dụng. Số tiền bán thẻ cào điện thoại và số tiền trộm cắp được T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 30/12/2018, T đến Ủy ban nhân dân xã Thành Tân đầu thú, sau khi tiếp nhận, Công an xã Thành Tân đã chuyển hồ sơ và người đầu thú đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/HĐĐGTS-TT ngày 04/01/2019 kết luận: 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu CLPUMP công suất 1000W mua tháng 10 năm 2016, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 952.000 đồng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu cơ điện Trần Phú dài 66,68 mét, loại 2x4cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.333.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.385.000 đồng. Như vậy tổng cộng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của gia đình chị O là 4.265.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, quá trình điều tra còn xác định, trước đó vào ngày 17/12/2018, T còn trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của anh Bùi Văn T1, người cùng thôn, sau đó mang xuống bán cho anh Trương Văn T ở thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim với giá 900.000 đồng, số tiền này T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành định giá đối với chiếc máy tính trên nhưng Hội đồng định giá đã từ

chối việc định giá với lý do: Chiếc máy tính đã hỏng, không xác định được model, quy cách, chủng loại máy, không có hóa đơn, chứng từ mua bán. Xác minh nguồn gốc giá trị chiếc máy tính, anh T1 cung cấp chiếc máy tính này anh mua tháng 5 năm 2017 với giá 1.500.000 đồng, tại thời điểm bị trộm cắp máy tính đã hỏng. Do tài sản trộm cắp không định giá được, giá trị tại thời điểm mua theo cung cấp của chủ sở hữu dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên hành vi này của Bùi Văn T không cấu thành tội phạm, Công an huyện Thạch Thành đã xử phạt hành chính đối với Toàn theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT, ngày 28/02/2019, Viện Kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/12/2018).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản gì nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và tiền bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu CLPUMP;
- 01 cuộn dây điện màu vàng dài 66,68 mét nhãn hiệu cơ điện Trần Phú;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy bơm và cuộn dây điện cho chị Đỗ Thị O là chủ sở hữu tài sản nên đại diện Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Riêng chiếc điện thoại di động T sử dụng làm phương tiện phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS), tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc tuốc nơ vít và chiếc kìm điện, là công cụ T sử dụng để tháo tấm tôn và cắt lưới thép B40, đột nhập vào quán chị Đỗ Thị O trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã vứt bỏ trên đường về nhà, Cơ quan điều tra đã truy tìm để thu hồi vật chứng nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc xe mô tô mà T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bị cáo khai mượn của người nam giới tên T2, không rõ địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ thông tin về chiếc xe.

Đối với số thẻ cào mà T trộm cắp đem bán cho chị Ng, theo lời khai của chị Ng, số thẻ này sau đó chị đã bán hết cho khách nên không thu hồi được.

Đối với Bùi Văn Gi và Quách Văn T3 là người cùng T đi bán thẻ điện thoại, chị Hà Thị Ng là người đã mua số thẻ cào T trộm cắp, quá trình điều tra xác định những người này không biết đây là tài sản do T trộm cắp, nên hành vi của những người này không vi phạm pháp luật.

Bị cáo T khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 27/12/2018, bị cáo mượn xe mô tô của T2, người ở huyện Vĩnh Lộc (bị cáo không biết rõ địa chỉ, nơi ở của T2) đi từ nhà đến quán tạp hóa của gia đình chị O để trộm cắp tài sản. Bị cáo ngồi chờ đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 28/12/2018, bị cáo dùng kim điện và tuốc nơ vít mang theo tháo tấm tôn bên hông quán, cắt lưới B40 đột nhập vào bên trong quán, do quán đã tắt điện nên bị cáo dùng đèn pin của điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo để soi, lấy trộm một số thẻ cào điện thoại để trong hộp nhựa, tiền trong túi nilon màu đen để trong tủ kính và một số tiền trong hộp sắt màu xanh để trên nóc tủ. Sau đó bị cáo đi sang tủ kính bên cạnh lấy 01 cây thuốc lá Thăng Long và đi lại góc quán lấy 01 cuộn dây điện màu vàng để dưới đất. Trong lúc thoát ra ngoài bị cáo thấy có chiếc máy bơm nước nên lấy luôn. Trên đường về bị cáo bóc cây thuốc lá Thăng Long ra lấy 04 gói, số còn lại bị cáo vứt bỏ cùng với chiếc tuốc nơ vít và chiếc kim. Khi về đến nhà, bị cáo cất giấu cuộn dây điện ở gầm giường, máy bơm nước ở sau chuồng trâu và đếm số tiền lẻ (gồm các mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng) được tổng cộng 740.000 đồng và số tiền lấy trộm trong hộp sắt (gồm các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng) được tổng cộng 300.000 đồng; số thẻ cào (gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng) có tổng trị giá là 840.000 đồng. Đến sáng ngày 29/12/2018, bị cáo cùng với Gi, T mang số thẻ cào điện thoại đến quán chị Ng ở thôn Chính Thành, xã Thành Trục, bán cho chị Ng số thẻ cào có tổng trị giá 800.000 đồng lấy số tiền 700.000 đồng, còn 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng bị cáo nạp vào điện thoại của mình sử dụng.

Người bị hại O khai: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 28/12/2018, chị ra quán tạp hóa mở cửa thì phát hiện chiếc máy bơm nước bị mất, chị kiểm tra thì thấy ở vách quán phía bên trái đã bị cắt, biết có người đột nhập để trộm cắp nên chị kiểm tra tài sản thì phát hiện bị trộm cắp thẻ cào điện thoại, tiền, thuốc lá dây điện nên chị đã trình báo công an xã Thành Tân, huyện Thạch Thành. Ngày 09/01/2019, chị đã được cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành trả lại cuộn dây điện và chiếc máy bơm nước mà bị cáo T đã trộm cắp, chị cũng đã được mẹ của bị cáo bồi thường số tiền trị giá thẻ cào, cây thuốc lá và chi phí sửa chữa quán nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào nữa, chị đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Ng khai: Sáng ngày 28/12/2018, chị đang bán hàng tại quán tạp hóa của gia đình chị thì có hai nam thanh niên đến gần khu vực quán, sau đó có

một nam thanh niên vào quán, chị nhận ra người này tên T người xã Thành Công. T nói với chị có một số thẻ điện thoại của thằng anh nó đi Miền Nam để lại nên nhờ chị lấy hộ. Chị kiểm tra thì thấy thẻ Viettel gồm 10 thẻ có mệnh giá 20.000 đồng; 12 thẻ có mệnh giá 50.000 đồng. Sau đó chị đưa cho Toàn số tiền 700.000 đồng, nhận tiền xong T đi ra khỏi quán.

Người làm chứng Gi, T3 khai: Khoảng 09 giờ, ngày 29/12/2019, T có gọi điện cho các anh rủ đi chơi, sau đó Gi lấy xe mô tô của mình chở T và T3 cùng nhau đi ra thôn Chính Thành, xã Thành Trục, đến quán tạp hóa thì T bảo dừng xe lại để T vào bán thẻ điện thoại, Gi và T3 đứng chờ ngoài đường, được một lúc thì T quay ra, giao tiền cho Gi và T xem rồi nói đã bán được thẻ điện thoại rồi, nhưng bán được bao nhiêu thì các anh không biết. Sau đó cả ba đi xuống thị trấn Kim Tân để đi chơi.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn T thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 4.265.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có năm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” và “Người bị hại xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của anh Bùi Văn Tuất vào ngày 17/12/2018, xác minh nguồn gốc, giá trị chiếc máy tính anh Tuất cung cấp chiếc máy tính này anh mua tháng 5 năm 2017 với giá 1.500.000 đồng, tại thời điểm bị trộm cắp máy tính đã hỏng. Do tài sản trộm cắp không định giá được, giá trị tại thời điểm mua theo cung cấp của chủ sở hữu dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 BLHS, nên hành vi này của Bùi Văn T không cấu thành tội phạm, Công an huyện Thạch Thành đã xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với Bùi Văn Gi và Quách Văn T3 là người cùng T đi bán thẻ điện thoại, chị Hà Thị Ng là người đã mua số thẻ điện thoại T trộm cắp, quá trình điều tra xác định những người này không biết đây là tài sản do T trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy bơm và cuộn dây điện cho chị Đỗ Thị O là chủ sở hữu tài sản là đúng quy định của pháp luật. Riêng chiếc điện thoại di động Toàn sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo. Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận đề nghị của bị cáo, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/12/2018).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp Ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

